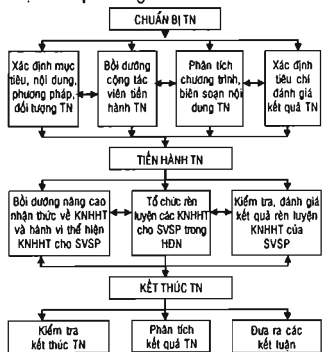


KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG HỌC HỢP TÁC CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG NHÓM

○ THS. NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG*

1. Tổ chức hoạt động nhóm (HDN) theo đúng bản chất hợp tác là tạo ra sự tương tác tích cực và sự phụ thuộc trách nhiệm giữa các thành viên trong quá trình dạy học, là một biện pháp có tiềm năng to lớn trong việc rèn luyện kỹ năng học hợp tác (KNHT) cho sinh viên sự phạm (SVSP). Để kiểm chứng hiệu quả của biện pháp này, chúng tôi đã tiến hành tổ chức thực nghiệm sự phạm tại trường Đại học Hải Phòng, thực hiện trong phạm vi 4 môn học: *Giáo dục học đại cương 2, Lí luận dạy học, Phương pháp giảng dạy Toán, Đường lối cách mạng của Đảng CSVN* theo chương trình giảng dạy cho SV Toán K10 (lớp TN) và Toán Lí K10 (lớp ĐC) của trường ĐHHP vào học kì II năm học 2010-2011. Tiến trình TN được khái quát trong sơ đồ sau:



2. Kết quả thực nghiệm

Kết quả TN được phân tích, đánh giá trên cơ sở hai mặt: sự tiến bộ về KNHT và sự tiến bộ về KQHT các môn học trong chương trình TN.

2.1. Phân tích kết quả TN KNHT. Bảng các phương pháp thực nghiệm, quan sát và phỏng

vấn sâu với những bộ công cụ được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy, chúng tôi đã đo kết quả rèn luyện KNHT của SVSP ở các giai đoạn đầu, giữa và cuối của quá trình TN và phân tích sự tiến bộ của SVSP trên cả bốn nhóm KN: nhóm KN hình thành nhóm hợp tác; nhóm KN giao tiếp; nhóm KN xây dựng và duy trì sự tin tưởng lẫn nhau; nhóm KN giải quyết bất đồng trên tinh thần xây dựng. Những phân tích này cho thấy, qua các lần đo ở các nhóm KN đều có sự tiến bộ rất rõ rệt. Cụ thể, sự tiến bộ của SVSP trong việc rèn luyện nhóm KN hình thành nhóm hợp tác được biểu hiện trong bảng 1:

Bảng 1. Sự tiến bộ về nhóm KN hình thành nhóm hợp tác qua các lần đo

Các tham số	Lần 1	Lần 2	Lần 3
Giá trị trung bình (M)	3,39	3,75	4,10
Độ lệch chuẩn (SD)	0,37	0,38	0,37
Giá trị p	p1&2	p2&3	p1&3
	0,00	0,00	0,00
Có ý nghĩa (p ≤ 0,05)	Có ý nghĩa	Có ý nghĩa	Có ý nghĩa

Chú thích: * p&2: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ nhất và thứ hai; * p2&3: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ hai và thứ ba; * p1&3: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ nhất và thứ ba

Kết quả qua 3 lần đo cho thấy, các KN hình thành nhóm hợp tác của SV lớp TN có sự tiến bộ đáng kể, chỉ số trung bình (M) ngày càng tăng từ lần đo thứ nhất (3,39) đến lần đo thứ 2 (3,75) và lần đo thứ 3 (4,10). Chỉ số sai lệch (SD) giữa lần đo đầu (0,37) và lần cuối (0,37). Đại lượng kiểm định T-test cho kết quả p = 0,00, cho thấy: sự chênh lệch giữa điểm trung bình (ĐTB) của lớp TN qua các lần đo rất có ý nghĩa, tức là chênh lệch kết quả ĐTB của lớp TN ở giai đoạn đầu, giữa và cuối đợt TN là không ngẫu nhiên mà do kết quả của tác động sự phạm.

Số sánh kết quả trước và sau TN của hai lớp TN và ĐC cho thấy: ở lớp TN các KN hình thành

* Trường Đại học Hải Phòng

nhóm hợp tác có sự tiến bộ đáng kể (ĐTB trước TN = 3,39; ĐTB sau TN = 4,10), phép kiểm chứng T-test ĐTB bài kiểm tra trước và sau tác động $p = 0,00$ đã khẳng định sự chênh lệch này không phải là ngẫu nhiên mà do tác động. Trong khi đó, ở lớp ĐC ĐTB trước và sau TN chênh lệch rất nhỏ (0,03) và đại lượng kiểm định T-test $p = 0,23 > 0,05$, chúng tôi sự chênh lệch này không có ý nghĩa về mặt thống kê khoa học. So sánh kết quả của hai lớp TN và ĐC chúng tôi cũng nhận thấy rằng: trước khi tiến hành TN các KN hình thành nhóm hợp tác của SV ở hai lớp không có sự khác biệt ($p = 0,85$) nhưng sau khi kết thúc TN giá trị này đã có sự thay đổi ($p = 0,00$), giá trị này không định tính có ý nghĩa của sự chênh lệch ĐTB của hai nhóm TN và ĐC. Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn của hai nhóm là $SMD = 1,77$ có nghĩa mức độ ảnh hưởng của tác động là rất lớn. Điều này chứng tỏ TN su phạm mà chúng tôi tiến hành đã có tác động tích cực đến việc rèn luyện các KN hình thành nhóm hợp tác của SVSP.

Quan sát trực tiếp từ các giờ học TN, chúng tôi cũng ghi nhận được những tiến bộ rõ rệt của SV về các KN hình thành nhóm hợp tác. Cụ thể, nếu như ở đầu chương trình TN, các em phải mất khoảng từ 3-5 phút để liên kết tạo thành nhóm và ổn định tổ chức, sắp xếp chỗ ngồi hợp lý cho các nhóm trước khi bắt tay vào công việc thì đến cuối TN, thời gian này đã được rút xuống đáng kể, chỉ mất từ 1-2 phút. Việc phân công công việc nhóm cũng được thực hiện khá nhanh chóng và mang tính chuyên nghiệp cao. Các thành viên đều nắm được nhiệm vụ của mình và biết cách phối hợp với nhau một cách hợp lý.

Từ kết quả phân tích về mặt định tính và định lượng, đi đến nhận định: những tiến bộ trong rèn luyện các KN hình thành nhóm hợp tác của SVSP thông qua HDN là hoàn toàn có ý nghĩa về mặt khoa học. Phân tích kết quả tiến bộ về các nhóm KN khác, chúng tôi cũng có những kết luận tương tự.

Tổng hợp chung sự tiến bộ về KNHHT của SVSP được trình bày trong **bảng 2**. Sự biến thiên của giá trị trung bình và độ lệch chuẩn qua các đo cũng như giá trị p của đại lượng kiểm định T-test giữa các lần đo đều cho phép rút ra kết luận: Trong quá trình TN các KNHHT của SVSP có sự tiến bộ rất rõ rệt và sự tiến bộ này xảy ra không phải do ngẫu nhiên mà là nhờ sự tác động của TN su phạm mà chúng tôi đã tiến hành (xem **bảng 2**).

So sánh kết quả rèn luyện KNHHT của hai lớp TN và ĐC trước và sau TN, chúng tôi nhận được các thông số cụ thể tại **bảng 3**.

Bảng 2. Sự tiến bộ về KNHHT qua các lần đo

	Lần 1	Lần 2	Lần 3
Giá trị trung bình	3,06	3,50	3,94
Độ lệch chuẩn	0,48	0,42	0,35
Giá trị p	p1&2	p2&3	p1&3
	0,00	0,00	0,00
Có ý nghĩa (ps 0.05)	Có ý nghĩa	Có ý nghĩa	Có ý nghĩa

Chú thích: * p1&2: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ nhất và thứ hai; * p2&3: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ hai và thứ ba; * p1&3: chênh lệch giữa ĐTB của lần đo thứ nhất và thứ ba

Bảng 3. So sánh kết quả rèn luyện KNHHT của lớp TN và ĐC

	Trước TN		Sau TN		Giá trị p
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Nhóm TN	3,04	0,40	3,94	0,35	0,00
Nhóm ĐC	3,05	0,33	3,10	0,35	0,06
Giá trị p của T-test	0,89		0,00		
Chênh lệch giá trị TB chuẩn (SMD)			2,4		

Với những số liệu thống kê này, có thể kết luận: KNHHT của SV lớp TN có sự tiến bộ đáng kể hơn rất nhiều so với lớp ĐC. Sự chênh lệch về ĐTB của lớp TN trước và sau khi TN là 0,9, trong khi giá trị này ở lớp ĐC là 0,05; sự chênh lệch về ĐTB của lớp TN và lớp ĐC sau khi kết thúc TN là 0,84. Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn theo công thức của Cohen là 2,4 cũng chứng tỏ rằng TN đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự tiến bộ về KNHHT của SVSP. Đại lượng kiểm định T-test $p < 0,05$ khẳng định tính có ý nghĩa của những tác động su phạm mà chúng tôi đã thực hiện.

Tóm lại, việc phân tích kết quả rèn luyện KNHHT của SVSP đã chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết khoa học mà chúng tôi đề ra: HDN được vận dụng hợp lý trong quá trình dạy học sẽ nâng cao chất lượng rèn luyện KNHHT cho SVSP.

2.2. Phân tích KQHT của SVSP. Sau khi kết thúc các tác động su phạm, song song với việc phân tích, đánh giá kết quả rèn luyện KNHHT của SVSP, chúng tôi đồng thời đánh giá và phân tích KQHT các môn học đã lựa chọn dạy TN. Để thấy rõ hơn về ảnh hưởng của TN, chúng tôi tiến hành tính toán các tham số đặc trưng cho sự tiến bộ về KQHT của SV qua TN. **Bảng 4** cho thấy, ĐTB của các môn học của lớp TN đều cao hơn lớp ĐC (xem **bảng 4**).

Để chứng minh tính có ý nghĩa về chênh lệch ĐTB giữa lớp TN và ĐC, chúng tôi sử dụng đại lượng kiểm định T-test độc lập. Theo kết quả từ bảng tính excel, giá trị T-test các giá trị p đều nhỏ hơn 0,05 chứng tỏ sự chênh lệch KQHT các môn học này của 2 lớp TN và ĐC không phải là

Bảng 4. So sánh các tham số thể hiện KQHT các môn học của lớp TN và ĐC

		ĐTB	ĐLC	Giá trị P	Chênh lệch giá trị TB chuẩn
Lí luận dạy học	TN	7,34	1,09	0,002	2,59
	ĐC	6,5	1,37		
GDH đại cương 2	TN	7,37	0,97		
	ĐC				
PPGD Toán	TN	7,27	1,14	0,039	1,88
	ĐC	6,73	1,25		
Đường lối CM của Đảng CSVN	TN	6,93	1,35	0,007	2,47

ngẫu nhiên mà do tác động từ TN mà chúng tôi đã thực hiện. Hay nói cách khác, sự chênh lệch về KQHT giữa lớp TN và ĐC là có ý nghĩa.

Kết quả chênh lệch giá trị trung bình chuẩn của các môn học: *Lí luận dạy học*: 2,59; *Phương pháp giảng dạy Toán*: 1,88; *Đường lối cách mạng của Đảng CSVN*: 2,47. Đối chiếu với các mức độ ảnh hưởng theo bảng phân loại của Cohen có thể khẳng định rằng TN đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự tiến bộ về KQHT của SV lớp TN. Điều này cũng đồng nghĩa với việc giả thuyết mà chúng tôi nêu ra là hoàn toàn đúng đắn.

Từ những phân tích về kết quả rèn luyện KNHHT và KQHT của SV ở 2 lớp TN và ĐC cả về mặt định tính và định lượng, chúng tôi đi đến kết luận: biện pháp rèn luyện KNHHT cho SVSP trong HDN đã mang lại hiệu quả giáo dục kép, vừa tác động tích cực đến việc rèn luyện KNHHT cho SV, vừa nâng cao được chất lượng học tập của các em.

3. Kết luận và kiến nghị: TN rèn luyện KNHHT cho SVSP trong HDN đã khẳng định: - HDN được tổ chức và áp dụng một cách thường xuyên theo đúng bản chất hợp tác sẽ có tác dụng tích cực đến kết quả rèn luyện KNHHT của SVSP. Trong quá trình học tập theo nhóm, SV được chủ động, độc lập và sáng tạo phát huy những suy nghĩ, ý tưởng và quan điểm cá nhân, được trao đổi, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm; được hướng dẫn để hình thành và phát triển các KNHHT cần thiết; - Bên cạnh đó, HDN tổ chức thường xuyên và khoa học còn góp phần nâng cao chất lượng học tập bộ môn cho SV (hứng thú học tập hơn, hiểu sâu, hiểu rộng và vận dụng kiến thức tốt hơn; ý thức trách nhiệm và tinh thần thái độ học tập, rèn luyện tay nghề của các em cũng được nâng cao).

Tuy nhiên để vận dụng biện pháp rèn luyện KNHHT cho SVSP trong HDN đạt hiệu quả cao, chúng tôi đề nghị: - Các nhà quản lý giáo dục của các cơ sở đào tạo giáo viên cần nhận thức đúng đắn về sự cần thiết rèn luyện KNHHT cho SVSP. Từ đó có những quan điểm

chi đạo phù hợp về đổi mới mục tiêu, chương trình đào tạo; đổi mới công tác kiểm tra đánh giá KQHT, rèn luyện của SV; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; điều phối số lượng SV các lớp học phần... tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất để vận dụng biện pháp rèn luyện KNHHT cho SVSP trong HDN đạt hiệu quả cao; - Các giảng viên: + Cần nhận thức rõ ý nghĩa của việc rèn luyện KNHHT và vai trò cá nhân trong việc rèn luyện KNHHT của SVSP; từ đó, có ý thức tích cực trong việc giáo dục lồng ghép KNHHT với việc trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập bộ môn trong quá trình dạy học và coi đó như một tiêu chí không thể bỏ qua trong quá trình đánh giá KQHT bộ môn; + Nâng cao nhận thức cho SV về vấn đề hợp tác và sự cần thiết rèn luyện KNHHT, cách thức rèn luyện KNHHT trong hoạt động học tập, rèn luyện tay nghề và trong cuộc sống hàng ngày; + Nghiên cứu chương trình, tìm tòi những nội dung phù hợp có thể vận dụng hình thức HDN để qua đó tác động đến việc rèn luyện KNHHT cho SVSP; + Không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, tiếp cận và vận dụng những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả rèn luyện KNHHT cho SVSP trong HDN; SVSP cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện KNHHT trong quá trình học tập trong trường sư phạm. Trên cơ sở đó, hình thành tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc rèn luyện KNHHT. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**. NXB Đại học sư phạm, H 2010.
2. Hoàng Chung. **Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục**. NXB Giáo dục, H 1983.
3. Dương Thiệu Tống. **Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu giáo dục**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2003.

SUMMARY

This article sums up some basic matters about organizing period and experimental result on training cooperative learning skills for pedagogy students in team works carried out in Hai Phong University. From this result, the author proposes some petitions in order to improve the effect of training cooperative skills for pedagogy students in team works in teacher training organizations.